



WILL vs. BE GOING TO

Look
Think
Choose
& Fill!

Chia động từ – 20 câu bài tập

1

Put the verbs in brackets into the correct form.

(Chia động từ trong ngoặc ở thì Future Simple (will) hoặc Be going to.)

1

Look at those dark clouds! It _____
(rain) soon.

2

I think our team _____ (win)
the football match tomorrow.

3

Be careful! You _____ (fall)
off the ladder.

4

I'm thirsty. I _____ (get)
a glass of water.

5

She has bought some flour, eggs and butter.
She _____ (make) a cake this
afternoon.

6

I promise I _____ (help) you
with your homework.

7

Look! That boy is riding his bike too fast.
He _____ (crash).

8

We have already booked the tickets.
We _____ (visit) Da Nang
next weekend.

9

I'm sure you _____ (pass)
the English exam.

10

A: The phone is ringing.

B: I _____ (answer) it.

11

They have decided to move to a new house.
They _____ (move) next month.

12

I think it _____ (be) sunny
tomorrow.

13

Watch out! The glass _____
(fall) off the table.

14

My sister has saved enough money.
She _____ (buy) a new laptop
next week.

15

I'm sure he _____ (not forget)
your birthday.

16

A: I can't carry all these bags.

B: Don't worry! I _____ (carry)
some of them for you.

17

Look at the baby! She _____
(cry).

18

We have planned everything.
We _____ (have) a picnic in the
countryside this Sunday.

19

Perhaps people _____ (live)
on Mars in the future.

20

He is driving very fast. He _____
(have) an accident if he doesn't slow down.



Gợi ý nhận biết

Will

- think (nghĩ)
- believe (tin tưởng)
- perhaps (có lẽ)
- probably (có thể)
- I'm sure (tôi chắc chắn)
- promise (hứa)
- quyết định ngay lúc nói
- lời đề nghị hoặc lời hứa.

Be going to

- có dự định từ trước
- đã chuẩn bị
- hoặc có bằng chứng rõ ràng ở hiện tại.

Good
Luck!

